

Số: 05/2016/TTLT-BKHCN-BKHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định chi tiết và hướng dẫn xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

Căn cứ Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 99/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 78/2015/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư liên tịch quy định chi tiết và hướng dẫn xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn về căn cứ xác định tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và các biện pháp khắc phục hậu quả; trình tự, thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sử dụng tên doanh nghiệp đã đăng ký xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

2. Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ (sau đây gọi tắt là chủ thể quyền sở hữu công nghiệp).

3. Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

4. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi tắt là Phòng Đăng ký kinh doanh).

5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thẩm quyền xử lý vi phạm và thực hiện việc thay đổi tên doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính kết luận hoặc quyết định tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp là cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Chương III Nghị định 99/2013/NĐ-CP.

2. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thay đổi tên doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có tên xâm phạm đặt trụ sở chính.

Chương II

CĂN CỨ XÁC ĐỊNH TÊN DOANH NGHIỆP XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP VÀ CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Điều 4. Căn cứ xác định tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

Căn cứ để xác định tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, do cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hoặc người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp kết luận hoặc quyết định.

Điều 5. Văn bản kết luận tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

Văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 19 Nghị định 78/2015/NĐ-CP gồm:

1. Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền xử phạt, trong đó có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp.

Điều 6. Biện pháp buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp

1. Biện pháp buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp chỉ được áp dụng khi doanh nghiệp vi phạm không chấm dứt hành vi sử dụng tên doanh nghiệp xâm phạm trên hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, biển hiệu, giấy tờ giao dịch hoặc không tiến hành thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp xâm phạm theo thông báo của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc theo thỏa thuận của các bên.

2. Khi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc thay đổi tên doanh nghiệp hoặc buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp thì doanh nghiệp thực hiện một hoặc các biện pháp sau đây:

- a) Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp;
- b) Thông báo bằng văn bản về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp gửi Phòng Đăng ký kinh doanh;
- c) Các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp, thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Điều 7. Biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được áp dụng đối với doanh nghiệp vi phạm không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là buộc thay đổi tên doanh nghiệp hoặc buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền và doanh nghiệp vi phạm không gửi báo cáo giải trình theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XỬ LÝ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP TÊN DOANH NGHIỆP XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm liên quan đến tên doanh nghiệp

1. Khi nhận được đơn yêu cầu xử lý vi phạm liên quan đến tên doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm có thể yêu cầu bên bị yêu cầu